

Số: 338/BC-UBND

Minh Long, ngày 18 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh
9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017**

PHẦN THỨ NHẤT

**Kết quả thực hiện phát triển KT-XH, đảm bảo
quốc phòng, an ninh 9 tháng đầu năm 2017**

Thực hiện Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2017, ngay từ đầu năm UBND huyện đã xác định nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện như: Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2017; Quyết định số 08a/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 ban hành Chương trình công tác năm 2017,.... Qua công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 9 tháng đầu năm 2017 đạt được một số kết quả như sau:

A. Đánh giá kết quả đạt được (Số liệu cụ thể có phụ lục kèm theo)

I. Lĩnh vực kinh tế (theo giá so sánh 2010)

Tổng giá trị sản xuất các ngành trọng yếu ước đạt 446.713 triệu đồng, tăng 11,23% so với cùng kỳ và bằng 90,35% kế hoạch năm, trong đó:

- Giá trị sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 162.872 triệu đồng, tăng 14,27% so với cùng kỳ và bằng 94,28% kế hoạch năm;

- Giá trị sản xuất Công nghiệp - xây dựng ước đạt 140.161 triệu đồng, tăng 10,82% so với cùng kỳ và bằng 84,77% kế hoạch năm;

- Giá trị sản xuất Thương mại - dịch vụ ước đạt 143.681 triệu đồng, tăng 8,37% so với cùng kỳ và bằng 91,90% kế hoạch năm.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 36,46%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 31,38%; Thương mại - dịch vụ chiếm 32,16%.

1. Về nông - lâm nghiệp, ngư nghiệp và khuyến nông:

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt cả năm là 1.520ha, tăng 24 ha so với cùng kỳ và đạt 100,98% kế hoạch năm; sản lượng lương thực có hạt ước đạt 6.792,5,4 tấn, tăng 4,54% so với cùng kỳ và đạt 101,4% kế hoạch năm, trong đó:

+ Cây lúa: Diện tích gieo sạ 1520 ha, tăng 24 ha (tương đương 1,59%) so với cùng kỳ, đạt 100,98% kế hoạch năm; năng suất bình quân đạt 44,47tạ/ha, tăng 3,0% so với cùng kỳ và đạt 100,37% kế hoạch năm; sản lượng đạt 6.758 tấn, giảm 4,64% so với cùng kỳ và đạt 101,36% kế hoạch năm.

+ Cây ngô: Diện tích 11,9ha, giảm 1,8ha (*ương đương 13,14%*) so với cùng kỳ và bằng 95,2% kế hoạch năm; năng suất đạt 28,82tạ/ha, tăng 0,47% so với cùng kỳ, đạt 113,03% kế hoạch năm; sản lượng 34,3 tấn, giảm 12,72% so với cùng kỳ, đạt 107,52% kế hoạch năm.

- *Về chăn nuôi*: Tình hình chăn nuôi ổn định, theo kết quả điều tra tính đến ngày 31/8/2017: đàn trâu là 5.012 con, tăng 8,74% so với cùng kỳ, đạt 106,64% KH năm; đàn bò 1.987 con, tăng 10,13% so với cùng kỳ, đạt 105,24% KH năm; đàn lợn 4.652 con, tăng 12,69% so với cùng kỳ, bằng 96,92% KH năm¹. Thực hiện phun thuốc khử trùng và tiêm phòng lở mồm long móng, dịch tả, tụ huyết trùng cho đàn gia súc đảm bảo theo kế hoạch, trong 9 tháng đầu năm chưa phát sinh các ổ dịch; tuy nhiên, trong dịp Tết Nguyên Đán do rét và thiếu thức ăn nên đã làm 41 con trâu bị chết. Thực hiện Dự án cải tạo và phát triển đàn trâu theo hướng thịt, với quy mô 09 con/9 hộ tại 3 xã Thanh An, Long Hiệp, Long Mai.

- *Về thủy lợi*: Tổng diện tích tưới là 780,8ha, trong đó: diện tích tưới bằng công trình kiên cố hóa là 752,79ha, bằng 96,41% so với diện tích gieo sạ. Thường xuyên vận động nhân dân tổ chức nạo vét kênh mương nội đồng, đắp đập tạm, đập bồi, tu sửa đập kiên cố nhằm đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Tiến hành kiểm tra diện tích khô hạn và xây dựng phương án chống hạn vụ Hè thu năm 2017.

- *Về khuyến nông*: Triển khai thực hiện 06 mô hình tại 11 điểm trên địa bàn huyện với tổng kinh phí là 996.268.900 đồng, có 93 hộ tham gia. Trong đó: (1) Mô hình trồng cây đậu phụng có quy mô 4,45ha/28 hộ tham gia, với kinh phí 112.573.200đ, qua tổng kết năng suất đậu đạt 27tạ/ha; (2) mô hình trồng thâm canh cây chuối móc quy mô 1,65 ha/14 hộ tham gia, với kinh phí 148.949.000 đồng; (3) mô hình bò cái lai zebu sinh sản có quy mô 16 con/16 hộ tham gia, với kinh phí 354.181.000 đồng; (4) mô hình nuôi cá điêu hồng thương phẩm có quy mô 2.000m²/03 hộ tham gia, với kinh phí 58.847.000 đồng; (5) mô hình nuôi heo móng cái sinh sản có quy mô 09 con/09 hộ tham gia, với kinh phí: 50.327.700 đồng; (6) mô hình trồng cây keo cây mô có quy mô 19,5ha/23 hộ tham gia, với kinh phí 271.391.000 đồng.

- *Về Lâm nghiệp*:

Duy trì và giữ ổn định diện tích rừng tự nhiên hiện có². Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từng bước được nâng lên, trong 9 tháng đầu năm: diện tích trồng mới rừng tập trung là 660ha, giảm 8,33% so cùng kỳ và bằng 77,65% KH năm; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác là 57.999m³, tăng 38,03% so cùng kỳ và đạt 107,41% KH năm; giao khoán bảo vệ rừng 7.917,8ha³; tổ chức cam kết bảo vệ rừng cho 200 trường hợp; họp dân tuyên truyền 42 đợt/2.590 lượt người tham gia.

¹ Nguyên nhân giảm: Giá lợn hơi xuất chuồng giảm, nhưng giá bán trên thị trường không giảm làm cho người chăn nuôi lợn gặp khó khăn.

² Tổng diện tích rừng 17.529,46ha, trong đó: rừng tự nhiên là 7.768,47ha, bằng so với cùng kỳ.

³ Trong đó: nguồn 30a là 5.258ha; nguồn giao khoán theo chương trình bảo vệ và phát triển rừng là 2.658,8ha..

Thường xuyên tổ chức các đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng⁴, qua đó phát hiện 15 vụ vi phạm và tịch thu 12,382m³ gỗ⁵. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô được tăng cường; thành lập 58 tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng với 892 người tham gia; tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng tại xã Thanh An.

1.3. Về thủy sản: Duy trì tỷ trọng ngành ngư nghiệp trên địa bàn huyện. Khuyến khích người dân tận dụng diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả đào ao nuôi cá tăng thu nhập cho nhân dân. Tổng diện tích nuôi trồng 20,6 ha và bằng 100% KH năm.

2. Xây dựng nông thôn mới: Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về thực hiện toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới. Tính đến thời điểm báo cáo số tiêu chí đạt nông thôn mới tại các xã, cụ thể: xã điểm Long Sơn đạt 13 tiêu chí, xã Long Hiệp đạt 9 tiêu chí, Long Mai đạt 12 tiêu chí, Thanh An đạt 9 tiêu chí và xã Long Môn đạt 7 tiêu chí.

3. Công tác tài nguyên và môi trường:

- *Về đất đai:* Chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 06 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 958m²; thu hồi 90.254,4m² đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân⁶ để xây dựng các dự án và bàn giao thực địa theo Quyết định giao đất của UBND tỉnh cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị nhà nước để thực hiện 6 công trình⁷ trên địa bàn huyện. Tổ chức bán đấu giá 25 lô đất thuộc KDC Sân Vận Động và Khu đất Kho bạc cũ huyện Minh Long, kết quả có 20 hộ trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

- *Về khoáng sản:* Tăng cường quản lý các điểm bồi tụ cát, sạn, sỏi lòng sông, đất đồi làm vật liệu san lấp. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đi kiểm tra, đánh giá trữ lượng các điểm bồi tụ cát, sạn để thống nhất ủy quyền cấp phép khai thác khoáng sản trong năm 2017 theo qui định.

- *Công tác bảo vệ môi trường:* Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các ngày lễ về môi trường như ngày “Nước Thế giới”, “Ngày Khí tượng Thế giới”, “Tuần lễ Biển và Đảo Việt Nam” và “Ngày đa dạng Sinh học Thế giới”. Ra quân Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác”⁸ nhằm góp phần tạo độ che phủ xanh, cải thiện môi trường hướng tới phát triển đô thị. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho 13 dự án đầu tư và duy trì công tác thu gom rác thải nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn.

4. Về công nghiệp, xây dựng và phát triển đô thị

- *Về đầu tư phát triển:* Tổng kế hoạch vốn đầu tư 9 tháng đầu năm 2017 là 97.780,93 triệu đồng, ước giải ngân là 47.000 triệu đồng, bằng 48,07% KH giao.

⁴ Tổ chức 110 đợt tuần tra và 55 đợt truy quét bảo vệ rừng.

⁵ Trong đó: Gỗ xẻ không thuộc loài nguy cấp quý hiếm là 11,480m³ và gỗ tròn là 0,902m³; đã xử lý phạt hành chính 15 vụ, với tổng số tiền phạt là 23.000.000 đồng và xử lý bán tang vật là 76.027.000 đồng; hiện nay đã nộp vào ngân sách 95.977.250 đồng.

⁶ Trong đó: đất của hộ gia đình, cá nhân 69.418,6 m², UBND xã quản lý: 20.254,4 m².

⁷ Gồm: Điểm ĐCĐC tập trung xã Long Mai, Nhà Văn hóa thiếu nhi huyện; Cầu Làng Ren; Cầu Phước Giang; Cầu Biều; Sửa chữa tuyến đường ĐT624.

⁸ Trồng được 198 cây sao đen dọc tuyến đường Trung tâm huyện, UBND các xã và các sân trường THCS, Tiểu học, mầm non.

Công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng được thực hiện đảm bảo quyền, lợi ích Nhân dân và đúng theo quy định; qua đó góp phần hạn chế tình trạng tranh chấp, khiếu kiện và tố cáo của công dân. Trong 9 tháng đầu năm, thực hiện chi trả bồi thường 1.848.753.296 đồng cho 39 hộ gia đình, cá nhân có đất, cây cối, hoa màu bị thu hồi để xây dựng 06 công trình⁹ trên địa bàn huyện.

- *Về điện chiếu sáng*: Tổng số hộ sử dụng điện là 4.746hộ/4.775hộ, đạt 99,4%. Triển khai xây dựng trạm hạ thế thôn Xà Tôn, xã Long Mai, với tổng kinh phí là 1,5 tỷ đồng. Thường xuyên kiểm tra an toàn lưới điện trên địa bàn huyện, đặc biệt là trước mùa mưa bão.

- *Về giao thông*: Kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông để phục vụ người dân đi lại được an toàn, đặc biệt trong dịp Tết; khắc phục khẩn cấp các tuyến đường sạt, lở do mưa, bão gây ra. Ngoài ra, phối hợp với Chi cục Quản lý đường bộ tỉnh kiểm tra và khắc phục vị trí đường đầu cầu Suối Tía đoạn Km 26+300 trên Tỉnh lộ 624 bị sạt lở; phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, khắc phục, sửa chữa, mở rộng và cắm các biển báo ở những “Đoạn đường hay xảy ra tai nạn” trên tuyến đường tỉnh lộ 624. Quyết toán kinh phí hỗ trợ xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình MTQGXDNMTM năm 2016.

- *Về phát triển đô thị*: Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đô thị Minh Long và tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo. Hoàn thiện đề án Chương trình phát triển đô thị loại V, giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025¹⁰. Cấp 06 Giấy phép xây dựng cho hộ gia đình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại trung tâm huyện.

6. Về thương mại - dịch vụ:

Hoạt động mua bán diễn ra bình thường, giá cả không biến động, hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân. Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 45 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký 11.913 triệu đồng và đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh của 02 hợp tác xã với số vốn là 610 triệu đồng.

Ngoài ra, phối hợp với siêu thị Quảng Ngãi tổ chức chương trình bán hàng bình ổn thị trường, kết hợp đưa hàng Việt về nông thôn trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017; phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Phiên hàng Việt về huyện, với hơn 20 doanh nghiệp tham gia. Chương trình diễn ra thu hút lượng người mua đông đảo và đạt yêu cầu.

7. Thu, chi ngân sách¹¹:

⁹ Cụ thể: Mở rộng bãi xử lý rác thải Long Mai (giai đoạn 2); Cải tạo môi trường khu dân cư Đồng Nguyên (giai đoạn 2), xã Long Hiệp; xây dựng trường bán, (hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng làm thao trường bán cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện); Cầu áp Gò Bắc; mương thoát lũ chống ngập úng và sạt lở KDC thôn 2, Long Hiệp; sửa chữa tuyến đường ĐT624 đoạn Nghĩa Hành - Minh Long.

¹⁰ Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 02/6/2017, với diện tích Quy hoạch 1.786,49ha, gồm toàn bộ xã Long Hiệp và một phần xã Long Mai và Thanh An.

¹¹ Tính đến ngày 11/9/2017.

Tổng thu ngân sách là 159.401 triệu đồng, tăng 0,31% so với cùng kỳ và bằng 83,68% dự toán năm, trong đó: Thu trên địa bàn 8.321 triệu đồng, tăng 42,41% so với cùng kỳ; bằng 83,21% dự toán huyện giao.

- Tổng chi ngân sách là 121.756 triệu đồng, tăng 33,38% so với cùng kỳ và bằng 64,38% dự toán năm, trong đó: Chi cho đầu tư phát triển là 18.427 đồng, đạt 174,43% kế hoạch huyện giao; chi thường xuyên 74.188 triệu đồng; chi trợ cấp nhân sách xã 25.760 triệu đồng; chi nộp ngân sách cấp trên 3.043 triệu đồng; tham chi chưa qua ngân sách 209 triệu đồng.

II. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

1. Hoạt động văn hoá thông tin và phát thanh truyền hình:

Về hoạt động thông tin, tuyên truyền: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền: Mừng Đất nước - Mừng Đảng - Mừng Xuân Đinh Dậu 2017; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các ngày Lễ và sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương;... bằng nhiều hình thức tạo khí thế sôi nổi trong các tầng lớp Nhân dân.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, rộng khắp và đa dạng đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của Nhân dân, tiêu biểu là chương trình văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân; tham gia liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và Hội thi “Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS Quảng Ngãi tại huyện Ba Tơ (đạt giải C toàn đoàn); tiếp nhận 02 đoàn ca nhạc về phục vụ cho Nhân dân tại xã Long Hiệp. Hoạt động thể dục thể thao cũng được chú trọng và thu hút đông đảo người dân tham gia như: Giải cờ Tướng, giải Cầu lông Công đoàn (mừng Đảng mừng Xuân); giải cầu lông và bóng đá nữ CNVCLĐ, thanh niên nông thôn cấp huyện; tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã; ngoài ra, tham dự giải Cờ Tướng cấp tỉnh, hội thi “các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi” tại Sơn Hà và giải bóng chuyền nữ bãi biển tỉnh Quảng Ngãi (đạt giải nhất).

Tiếp tục duy trì phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH ở cơ sở gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Trưng bày báo chí, báo xuân tại Thư viện; thường xuyên phục vụ độc giả đến truy cập Internet. Cấp phép 02 điểm hoạt động cung ứng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Về du lịch, bảo tàng: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch tại địa phương, trong 9 tháng đầu năm lượng khách đến tham quan tại huyện ngày càng tăng. Lập hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận các di tích lịch sử: Di tích lịch sử núi Mùm, Long Môn, Di tích chiến thắng Minh Long; kiểm tra các thiết chế văn hóa tại cơ sở.

Truyền thanh truyền hình: Duy trì các chương trình: thời sự, tiếng nói từ cơ sở và các chuyên mục phát thanh trong huyện hàng ngày, hàng tuần¹². Thực hiện 02 trang truyền hình địa phương và 03 chương trình phát thanh phát trên sóng phát

¹² Tổng số chương trình phát thanh trong huyện là 277 chương trình, với thời lượng 30 phút/CT, riêng chương trình phát thanh Tết có thời lượng 60 phút.

thanh truyền hình Quảng Ngãi. Mở 02 chuyên mục về an ninh trật tự và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Công tác y tế, dân số - KHHGD:

Ngành y tế huyện thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân; kết quả công tác khám, chữa bệnh tại trung tâm Y tế huyện là 9.487 lượt, bằng 34,6% so với kế hoạch và tại các trạm Y tế là 12.674 lượt, bằng 84,4% KH năm. Tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực phòng, chống các dịch bệnh ở người; tăng cường kiểm tra, giám sát các ổ dịch không để lây lan, trong 9 tháng đầu năm: có 02 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 06 trường hợp mắc sốt xuất huyết; 03 ca viêm não virus; 03 ca viêm não Nhật Bản; 18 ca thủy đậu.

Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đạt kế hoạch đề ra. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em - KHHGD được duy trì đầy mạnh. Trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện được 1002 biện pháp tránh thai, bằng 85,64% KH năm; ngoài ra, tổ chức tuyên truyền và duy trì các mô hình chăm sóc sức khỏe, tư vấn tiền hôn nhân, sức khỏe vị thành niên, phòng chống tệ nạn tảo hôn và hệ lụy của việc tảo hôn, qua đó đã thu hút đông đảo lượt người tham gia.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 145/183 cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ ăn uống và kinh doanh thực phẩm, qua đó phát hiện 27 cơ sở vi phạm, đoàn kiểm tra đã lập biên bản và xử lý tiêu hủy tại chỗ một số mặt hàng không đảm bảo VSATTP¹³.

3. Công tác giáo dục và đào tạo:

Tổng kết năm học 2016-2017 theo đúng quy định; xét công nhận hoàn thành chương trình bậc Tiểu học, tốt nghiệp THCS năm học 2016-2017¹⁴; chuẩn bị tốt các điều kiện cho 110 em học sinh¹⁵ thi tốt nghiệp THPT tại điểm thi trường THPT Nghĩa Hành II đạt kết quả. Tổ chức khai giảng năm học 2017-2018, thực hiện tốt Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; tổng hợp số học sinh ra lớp đến thời điểm ngày 05/9/2017 là 3.877 em¹⁶.

Triển khai công tác dạy và học đảm bảo theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch dạy thay, dạy bù, phụ đạo cho học sinh yếu kém, bồi dưỡng cho học sinh khá giỏi, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn huyện. Thường xuyên tổ chức các hội thi và tham gia các hoạt động do tỉnh tổ chức¹⁷, qua đó góp

¹³ Trong đó: tiêu hủy 4 loại mặt hàng (tương ớt, bánh mỳ, kẹo, nước uống) không rõ nguồn gốc xuất xứ và 179,5kg men nấu rượu.

¹⁴ Trong đó: công nhận hoàn thành chương trình bậc tiểu học cho 307/308 học sinh, đạt 99,7%; công nhận tốt nghiệp THCS cho 213/214 học sinh, đạt 99,5%.

¹⁵ Trong đó: Học sinh THPT là 103 em; Học sinh bổ túc THPT là 7/11 em (04 trường hợp không đủ điều kiện).

¹⁶ Gồm các bậc học: bậc học Mầm non: 1174 em; bậc Tiểu học: 1646 em; bậc THCS: 1057 em, DTNT 200 em; bậc PTTH 420 em;

¹⁷ Các cuộc thi cấp huyện: Thi học sinh giỏi bậc THCS cấp huyện (kết quả có 35/110 em đạt giải); thi GVCN giỏi cấp huyện bậc tiểu học (có 16/21 giáo viên đạt giải); thi Olympic tiếng Anh cấp huyện (có 38/91 em đạt giải); giải Toán Tiếng Việt trên internet dành cho học sinh phổ thông (có 46/89 em đạt

phần tạo sân chơi lành mạnh, trao đổi học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và nâng cao kỹ năng cho học sinh, giáo viên.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở có 5/5 xã duy trì giữ đạt chuẩn và đã được UBND tỉnh công nhận huyện tiếp tục giữ đạt chuẩn PCGDMNTNT tại điểm tháng 6/2017. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tính đến tháng 7/2017 trên địa bàn huyện có 05/16 trường đạt chuẩn. Tiếp nhận nguyên trạng Trường THCS DTNT thuộc sở GD-ĐT về UBND huyện quản lý.

Tiếp nhận và cấp phát: 45.765 kg gạo cho 336 học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; 27 suất quà của Hội khuyến học tỉnh hỗ trợ tổng giá trị là 14,7 triệu đồng; 250 suất quà của Chương trình “Phượng Hồng ước mơ” của thanh niên tình nguyện Quảng Ngãi tổng trị giá 45 triệu đồng; 25 suất quà “Cùng em đến trường” của Tập đoàn Tôn Hoa Sen Quảng Ngãi cho 25 học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường Tiểu học Long Hiệp; 230 gói học tập cho các em học sinh bậc TH, THCS của Gia đình Hoa tình thương Quảng Ngãi.

4. Về công tác Lao động - Thương binh & xã hội:

Giải quyết chế độ cho các đối tượng bảo trợ, người có công với cách mạng đảm bảo kịp thời và đúng quy định, trong đó: chi trả thường xuyên cho 512 đối tượng người có công, với tổng kinh chi trả 7.370.920.000 đồng; chi trợ cấp hàng tháng cho 504 đối tượng bảo trợ xã hội, với kinh phí là 1.665.280.000 đồng; chi cấp một lần với tổng tiền là 139.955.000 đồng.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017, UBND huyện cũng đã tổ chức thăm hỏi và trao tặng 1.502 suất quà/370.400.000 đồng¹⁸ cho các đối tượng người có công cách mạng, thanh niên xung phong, thờ cúng liệt sĩ, cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện; cấp phát 65.850 ký gạo đỏ lửa cho 4.390 khẩu/1.342 hộ người nghèo. Ngoài ra, UBND huyện phối hợp với Sở Lao động -TB&XH tỉnh, UBND các xã tổ chức thăm hỏi, chúc thọ cho 07 đối tượng người cao tuổi tròn 90 và tròn 100 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí là 5.164.000 đồng.

- Công tác chăm sóc trẻ em cũng được chú trọng: Thăm hỏi và trao tặng 15 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu, với tổng kinh phí là 15.000.000 đồng. Phối hợp với Quỹ bảo trợ trẻ em triển khai chương trình trao nhận và lắp đặt máy trợ thính cho 05 trẻ khuyết tật khiếm thính độ I tại Đà Nẵng; hỗ trợ 04 đối tượng trẻ em bị sút môi, hở hàm ếch u vùng mặt được phẫu thuật¹⁹; tổ chức khám chỉ định phẫu thuật miễn phí cho gần 600 trẻ khuyết tật và hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho 09 trẻ bị tim bẩm sinh với số tiền là 488.000.000 đồng. Triển khai tháng hành động vì trẻ em 2017 và trao 30 suất quà²⁰

giải)... Tham dự các cuộc thi cấp tỉnh như: dự thi cán bộ quản lý giỏi (4/4 cán bộ đạt giải); viết chữ đúng - rèn chữ đẹp (21 em đạt giải)...

¹⁸ Trọng đó: Quà của Chủ tịch nước 656 suất/131.200.000 đồng; quà UBND tỉnh 846 suất/239.200.000 đồng

¹⁹ Do tổ chức Operation Smile, TNC tài trợ.

²⁰ Trọng đó quà của Sở LĐ-TB&XH tỉnh là 07 suất, quà của UBND huyện 23 suất.

cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân tháng Hành động, với tổng kinh phí là 9.000.000 đồng.

- Phối hợp với Bảo Hiểm xã hội thực hiện làm và cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế năm 2017 cho các đối tượng²¹, với tổng số thẻ được cấp phát 14.365 thẻ/14.365 đối tượng; tiếp tục rà soát bổ sung và chỉnh sửa thẻ bảo hiểm y tế năm 2017.

- Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2017): thực hiện tu sửa các nghĩa trang, đài tưởng niệm trên địa bàn huyện với kinh phí trên 430.000.000đ; hỗ trợ sửa chữa 05 ngôi nhà của người có công với kinh phí trên 100.000.000đ; thăm, tặng quà các đối tượng NCCVCM tiêu biểu²² trên địa bàn huyện; tổ chức gặp mặt các đối tượng Thương binh, Con liệt sỹ đang công tác trên địa bàn huyện và trao tặng 15 suất quà²³; tổ chức Lễ viếng NTLS huyện vào sáng 25/7/2016; ngoài ra, phối hợp với Huyện đoàn tổ chức Lễ thấp nển tri ân tại Nghĩa trang huyện vào đêm 26/7/2017. Thực hiện cấp phát quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, của huyện cho đối tượng chính sách nhân Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ với tổng kinh phí là: 450.800.000 đồng²⁴; cấp phát 669 suất quà bằng hiện vật của tỉnh cho đối tượng chính sách; cấp lại 50 Tổ quốc ghi công cho thân nhân gia đình liệt sỹ.

5. Công tác dân tộc và miền núi:

Triển khai thực hiện các chương trình, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả, cụ thể như: Cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu²⁵ nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu - năm 2017 cho 3.825 hộ/13.802 khẩu đồng bào DTTS và 365 hộ/1.357 khẩu kinh nghèo, với tổng kinh phí là 450.789.500 đồng; lập danh sách hộ, khẩu nghèo hỗ trợ trực tiếp theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg. Tổ chức gặp mặt người có uy tín trong đồng bào DTTS nhân dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017, qua đó: trao giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 10 cá nhân người có uy tín có thành tích xuất sắc trong hoạt động năm 2016; tổ chức đưa người có uy tín đi tham quan học tập tại huyện đảo Lý Sơn.

Tổ chức hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016. Lắp đặt các pano tuyên truyền thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” tại 3 xã Long Sơn, Long Mai và Thanh An.

6. Thực hiện các chính sách theo Nghị quyết 30a:

²¹ Thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống trong vùng ĐBKK và các đối tượng theo Quyết định 62, 218, 290, 142.

²² Gồm: 50 đối tượng, tổng kinh phí là 25.000.000 đồng (500.000đ/đối tượng); tinh thăm 05 đối tượng NCCVCM tiêu biểu mỗi suất quà 1000.000đ và hiện vật giá trị 500.000đ.

²³ Mỗi suất trị giá 300.000đ, với tổng kinh phí là 6.000.000 đồng.

²⁴ Trong đó: quà của Chủ tịch nước là: 199.200.000đ, quà của tỉnh: 199.200.000đ, quà của huyện: 128.600.000 đồng.

²⁵ Gồm: Bột ngọt 15.159 gói; nước mắm 8.015 chai, dầu ăn 4.190 chai.

Công tác giảm nghèo: Chuẩn y kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn giai đoạn 2016-2020, cụ thể: số hộ nghèo cuối năm 2016 là 2.037/4.971 hộ, chiếm tỷ lệ 40,98%; hộ cận nghèo 399 hộ, chiếm tỷ lệ 8,02%. Hoàn thành việc cấp giấy xác nhận hộ nghèo năm 2017 cho các hộ nghèo. Hoàn thành việc chi hỗ trợ tiền điện năm 2016 và Quý I, II năm 2017 cho hộ nghèo, hộ chính sách bảo trợ xã hội. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2016 trên địa bàn huyện.

- *Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động:* Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động. Tuyên truyền, tư vấn và giới thiệu doanh nghiệp tuyển chọn lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Phối hợp với Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực Việt - Nhật tổ chức tư vấn về xuất khẩu lao động tại các xã. Thông báo chương trình tuyển lao động đi làm việc tại Bồ Đào Nha, Nhật Bản, Hàn Quốc; có 11 lao động²⁶ đăng ký khám sức khỏe tham gia xuất khẩu lao động, hiện nay có 02 lao động đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản.

- *Về nhà ở:* Triển khai xây dựng đề án làm nhà ở 167 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; trong 9 tháng đầu năm 2017 người dân đã triển khai xây dựng xong 18/28 nhà, đang triển khai xây dựng 10/28 nhà.

III. Lĩnh vực nội chính và tổ chức nhà nước

1. Công tác tư pháp:

Thẩm định và ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện do các phòng, ban tham mưu. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra văn bản tại Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã Long Hiệp, Long Mai và Thanh An.

Triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017, cụ thể: tổ chức 02 hội nghị triển khai các văn bản pháp Luật²⁷; 01 hội nghị tập huấn chuyên sâu Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, với 150 lượt người tham dự; 02 hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải ở cơ sở, với 258 lượt người tham dự. Cùng cố và công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên cấp huyện.

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực được thực hiện kịp thời, đúng pháp luật. Trong 9 tháng đầu năm 2017 đã đăng ký khai sinh cho 310 cháu, khai tử 20 người, kết hôn 99 cặp; chứng thực được 6.960 việc, thu lệ phí được 47.646.000 đồng.

2. Thanh tra, tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng:

²⁶ Gồm: 08 lao động đi Nhật Bản, 02 lao động đi Hàn Quốc và 01 lao động đi Bồ Đào Nha.

²⁷ Luật an toàn thông tin mạng, Luật Phòng chống khủng bố và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú người nước ngoài tại Việt Nam; Luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình. Luật Hòa giải ở cơ sở.

Công tác thanh tra: Tiến hành thanh tra hành chính 04 cuộc/06 đơn vị²⁸ theo kế hoạch thanh tra và theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh. Đến nay, 01 cuộc thanh tra việc thu chi, quản lý và sử dụng ngân sách tại UBND xã Thanh An đã có kết luận thanh tra; 01 cuộc thanh tra việc thu chi, quản lý và sử dụng ngân sách tại Trạm Khuyến nông huyện đã có báo cáo kết quả thanh tra; 02 cuộc đang tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thanh tra.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân. Trong 9 tháng đầu năm, các cơ quan hành chính trong huyện đã tổ chức tiếp 21 lượt công dân/19 vụ việc, giảm 22,2% so với cùng kỳ, nội dung tiếp chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai; tiếp nhận 17 đơn thư²⁹, giảm 16% so với cùng kỳ, hiện nay đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết 05/05 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đến UBND các xã thụ lý giải quyết³⁰.

Về công tác phòng, chống tham nhũng được UBND huyện thực hiện nghiêm túc; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn khác từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Trong 9 tháng đầu năm qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào.

3. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

- *Về công tác tổ chức bộ máy:* Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BQL Dự án đầu tư xây dựng; thành lập, thay đổi thành viên và kiện toàn các Ban theo nhu cầu công việc. Phân bổ biên chế công chức hành chính năm 2017 cho các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc HĐND, UBND huyện và phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp năm 2017 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

- *Công tác cán bộ:* Quyết định bổ nhiệm, điều động 38 viên chức thuộc ngành Giáo dục và đào tạo huyện; điều động và bổ nhiệm 01 công chức trực thuộc UBND huyện. Chuyển đổi vị trí công tác đối với 28 công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh. Cho chủ trương tiếp tục hợp đồng lao động đối với 32 nhân viên làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; hợp đồng lao động đối với 04 giáo viên Mầm non năm học 2016-2017 và tiếp nhận 02 giáo viên mầm non đang công tác tại các trường thuộc huyện Sơn Tây. Quyết định nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm đối với 14 công chức, viên chức.

- *Công tác cải cách hành chính:* Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 19-CTr/HU ngày 16/01/2017 của Huyện ủy về cải cách hành chính. Tiến hành kiểm tra công

²⁸ UBND xã Thanh An, UBND xã Long Mai, UBND xã Long Sơn, trường THCS Long Hiệp, trường THCS Long Mai, trạm Khuyến nông huyện.

²⁹ Phân loại đơn có: 03 đơn khiếu nại, 13 đơn kiến nghị, phản ánh, 01 đơn tố cáo; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 05 đơn/05 vụ việc.

³⁰ Kết quả: đã giải quyết 11 đơn/11 vụ việc, 01 đơn đang thụ lý giải quyết.

tác cải cách hành chính năm 2017 tại UBND các xã. Triển khai thực hiện Đề án một cửa tại UBND huyện và UBND các xã; bố trí cán bộ tham gia vào bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND huyện; thực hiện niêm yết đầy đủ Nội quy cũng như trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; trong 9 tháng đầu năm, Bộ phận một cửa đã tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định 1.296/1296 hồ sơ³¹.

- Công tác quản lý nhà nước về thanh niên, tôn giáo, thi đua khen thưởng³², văn thư lưu trữ được thực hiện kịp thời, đúng quy định của nhà nước.

4. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, trong 9 tháng đầu năm xảy ra 23 vụ³³ vi phạm; đến nay cơ quan điều tra Công an huyện đã điều tra làm rõ 23/23 vụ, đạt tỷ lệ 100%. Tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ, làm 03 người chết và 02 người bị thương; va chạm giao thông 02 vụ làm 05 người bị thương. Tình hình khác: Sét đánh 01 vụ, làm 01 người chết; cháy nổ 01 vụ (cháy xe ô tô tải); tự tử 01 vụ, 01 người chết; điện giật 01 vụ, 01 người chết.

Thường xuyên Tổ chức các đợt tuần tra truy quét tội phạm trên địa bàn huyện, qua đó: phát hiện 485 trường hợp vi phạm về TTATGT, phạt tiền 393 trường hợp, nộp vào Kho bạc nhà nước 252.515.000 đồng. Tiếp nhận và làm thủ tục đăng ký cho 495 phương tiện giao thông đường bộ. Tổ chức tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong các ngày lễ, kỷ niệm, nhất là trong đợt Tết Nguyên đán Đinh Dậu - 2017.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững và ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm tình hình địa bàn; luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu đúng kế hoạch. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2017 chặt chẽ đúng quy định, giao quân bằng 100% chỉ tiêu tình giao (44 thanh niên). Hoàn thành diễn tập phòng cấp huyện đạt kết quả khá.

IV. Công tác dân vận chính quyền

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở nhằm phát huy, đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền. Duy trì chế độ họp giữa lãnh đạo UBND, HĐND, UBMTTQVN, các cơ quan, ban, ngành và Hội đoàn thể huyện đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng tháng và đề ra phương hướng nhiệm vụ tháng tiếp theo. Ký kết công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Duy trì công tác quản lý hoạt động Hội trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định và điều lệ. Hội cấp huyện cũng đã phát động phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" Xuân Đinh Dậu 2017, thông qua phong trào Hội đã tiếp nhận và cấp phát 1.040 suất quà từ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Đồng Nai, các

³¹ Cụ thể: Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh: 41 hồ sơ; lĩnh vực Xây dựng: 16 hồ sơ; lĩnh vực Tài chính: 01 hồ sơ; lĩnh vực Tư pháp: 757 hồ sơ; lĩnh vực Văn hóa - Thông tin: 03 hồ sơ; lĩnh vực Đất đai: 461 hồ sơ; lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết KNTC: 17 hồ sơ.

³² Quyết định khen thưởng 75 lượt tập thể và 322 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc các phong trào thi đua yêu nước.

³³ Trong đó: Phạm pháp hình sự 17 vụ; lĩnh vực kinh tế 01 vụ; lĩnh vực môi trường 05 vụ.

Doanh nghiệp, các hội cơ sở, cơ quan, trường học và cá nhân hỗ trợ với trị giá 353.600.000 đồng. Tổ chức thành công Lễ phát động hiến máu tình nguyện năm 2017, kết quả đã thu gom được 324 đơn vị máu, đạt 162% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao (là 200 đơn vị máu) và đạt 141% chỉ tiêu huyện đề ra.

Phối hợp với UBMTTQVN huyện phát động phong trào gây quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhân 70 năm ngày Thương binh Liệt sỹ, qua đó: đã huy động được 105.910.000 đồng; Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” xuất 100.000.000 đồng để hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 05 đối tượng người có công trên địa bàn huyện.

V. Thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Tiếp tục chỉ đạo triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức “*Thực hành phong cách làm việc Hồ Chí Minh*”; tuyên truyền về ý nghĩa nội dung và giá trị của Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, xem đây là một nội dung quan trọng trong chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Kết quả hầu hết cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhận thức được sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung học tập và làm theo, ý thức tự giác xây dựng kế hoạch cá nhân và đăng ký nội dung làm theo Bác gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” và Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

B. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

I. Lĩnh vực kinh tế:

- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, sâu bệnh gây hại và chuột cắn phá vẫn còn xảy ra trên diện hẹp làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm chưa hiệu quả. Một số địa phương thực hiện lịch thời vụ và cơ cấu giống chưa đảm bảo.

- Ý thức bảo vệ rừng của người dân chưa cao; tình trạng khai thác, mua, bán vận chuyển gỗ trái pháp luật với tính chất nhỏ lẻ vẫn còn xảy ra; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong việc tuần tra, truy quét đối tượng mua bán, khai thác lâm sản trái pháp luật chưa gắn kết. Việc quản lý, kiểm tra nơi chế biến gỗ, khai thác gỗ rừng trồng chưa được thường xuyên và chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Việc xin phép tỉnh ủy quyền cấp phép khai thác khoáng sản chậm làm ảnh hưởng đến công tác quản lý và nguồn thu của địa phương.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Một số địa phương chỉ chú trọng vào phát triển kinh tế, còn xem nhẹ việc bảo tồn và phát triển các giá trị về văn hóa của địa phương.

2. Tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn, làm ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục. Cơ sở vật chất trường, lớp học ở một số điểm còn thiếu. Số lượng tham gia các phong trào, hội thi cấp huyện và tỉnh tăng nhưng chất lượng và tỷ lệ đạt giải còn thấp.

β. Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động chưa đạt hiệu quả, việc đăng ký học nghề ở các địa phương chưa tích cực và người dân tham gia xuất khẩu chưa đảm bảo các điều kiện mà nhà tuyển dụng yêu cầu. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững; một số địa phương còn nê nang, ngại va chạm trong quy trình xét thoát nghèo hàng năm.

III. Lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh

Tình hình trật tự an toàn xã hội còn xảy ra một số vụ: trộm cắp tài sản, đánh bạc, số đề,... chưa được kiểm chế. Công tác nắm tình hình có lúc, có nơi còn chậm; tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc còn mang tính hình thức; các mô hình tự quản về ANTT ở cơ sở hoạt động không hiệu quả.

C. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả khả quan, tổng giá trị sản xuất các ngành trọng yếu tăng 11,23% so với cùng kỳ. Dịch bệnh gia súc gia cầm mới xuất hiện trên diện hẹp, đã được kiểm soát. Giá cả thị trường bình ổn. Công tác dạy và học, chất lượng trường lớp được nâng cao. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi và đều khắp các xã, thu hút đông đảo người xem và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Các chính sách giải quyết kịp thời và đúng quy định. Công tác kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh được tăng cường; công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn thách thức như: Thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn làm ảnh hưởng đến công tác giữ chuẩn PCGD trung học cơ sở, cơ sở vật chất một số trường xuống cấp chưa được đầu tư nâng cấp; tình hình trộm cắp tài sản, đánh bạc vẫn còn xảy ra.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tổ chức tổng kết Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản năm 2017 và triển khai kế hoạch vụ Đông Xuân năm 2017-2018. Triển khai công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2017. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới. Theo dõi tình hình dịch bệnh LMLM, THT trên đàn gia súc và kiểm tra các cơ sở giết mổ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia chăm sóc và bảo vệ rừng. Tổ chức các đợt tuần tra, kiểm soát rừng, kịp thời ngăn chặn các vụ vi phạm về luật bảo vệ rừng; cập nhật theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy rừng trong mùa nắng nóng.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác về quản lý đất đai, khoáng sản và môi trường. Triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2018. Tổ chức

các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; duy trì thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

4. Tiếp tục quản lý tốt các đề tài khoa học: “Quản lý và phát triển nhãn hiệu Chè Minh Long” và “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi trâu cải tiến để nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường cho đồng bào dân tộc Hre huyện Minh Long”.

5. Thực hiện tốt các chính sách về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất. Hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân các xã đặc biệt khó khăn đáp ứng chủ trương giảm nghèo nhanh và bền vững mà Nghị quyết 30a/NQ-CP, Chương trình 135, Quyết định 102...

6. Đẩy mạnh công tác thu thuế, thu đúng, thu đủ, chống thất thu trên địa bàn huyện. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018 của huyện. Ban hành các Quyết định: giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Các giải pháp tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2018; Triển khai xây dựng và thông qua kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018.

7. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp và khởi công các công trình đã qua đấu thầu được phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các công trình; theo dõi đôn đốc các dự án hoàn thành theo đúng tiến độ.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 theo đúng kế hoạch. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan, đoàn thể và chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số ở các lớp học. Nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức nhà giáo. Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi. Tiếp tục chỉ đạo các trường xây dựng các tiêu chí về trường chuẩn quốc gia.

2. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; Kiểm tra công nhận các gia đình, thôn, khu dân cư, cơ quan đạt chuẩn văn hóa; Hướng dẫn các xã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tuyên truyền trực quan Mừng Đảng - Mừng Xuân; xây dựng chương trình đón giao thừa năm 2018. Tăng cường công tác quản lý về hoạt động khu du lịch tại Thác Trắng.

3. Thực hiện tốt công tác khám và điều trị bệnh cho Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đặt biệt trong dịp trung thu, lễ, tết. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các đối tượng thực hiện gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Tiếp tục thực hiện công tác chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng NCC và bảo trợ xã hội kịp thời. Đẩy mạnh tư vấn xuất khẩu lao động, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Xây dựng kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2017 và kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em năm 2017. Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2015 và tầm nhìn đến năm 2030.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện. Lập danh sách và nhu cầu cấp các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán 2018.

III. Lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh:

1. Duy trì công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân kịp thời đúng quy định. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành theo đúng kế hoạch. Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng.

2. Tiếp tục quán triệt việc thực hiện Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về đẩy mạnh nâng cao chất lượng cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Đẩy mạnh thực hiện quyền dân chủ cơ sở; triển khai công tác kê khai minh bạch tài sản theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động quản lý nhà nước.

3. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hành chính Nhà nước; Xử lý nghiêm minh đối với cán bộ công chức vi phạm pháp luật. Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tổ chức nhận xét, đánh giá cán bộ công chức, viên chức và bình xét thi đua khen thưởng năm 2017.

4. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và luyện tập phương án chiến đấu tại chỗ; tổ chức khám tuyển, xét duyệt chính trị nghĩa vụ quân sự và tổ chức giao quân năm 2018. Triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo ANTT, ATGT trên địa bàn nhất là trong dịp lễ, Tết.

5. Chuẩn bị các nội dung phục vụ kỳ họp HĐND huyện cuối năm 2017.

6. Triển khai xây dựng kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018.

Trên đây là kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017 trên địa bàn huyện. UBND huyện Minh Long kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Chi cục Thống kê tỉnh;
- TT. HƯ, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban của huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Quân sự huyện;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.



Võ Đình Tiên

BÁO CÁO ƯỚC TÍNH TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI

9 tháng đầu năm 2017

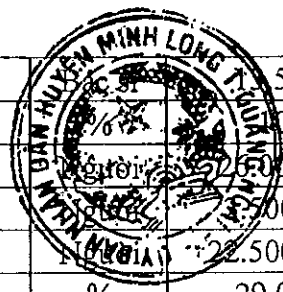
(Kèm theo Báo cáo số: 338/BC-UB ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện)

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Ước Thực hiện kỳ báo cáo	% so sánh	
					So với KH năm	So với cùng kỳ năm trước
I. TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT	Tỷ đồng					
1. Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành	Tỷ đồng	572,525	500,395	509,253	88,95	101,77
1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	195,506	179,763	185,674	94,97	103,29
Nông nghiệp	Tỷ đồng	109,730	107,601	108,117	98,53	100,48
<i>Trong đó: Trồng trọt</i>	Tỷ đồng	76,336	76,825	78,052	102,25	101,60
<i>Chăn nuôi</i>	Tỷ đồng	27,993	25,479	28,302	101,11	111,08
<i>Dịch vụ Nông nghiệp</i>	Tỷ đồng	5,401	5,297	1,763		
Lâm nghiệp	Tỷ đồng	84,410	70,853	76,021	90,06	107,29
Thủy sản	Tỷ đồng	1,366	1,309	1,536	112,45	117,32
1.2. Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	196,300	163,075	159,783	81,40	97,98
Công nghiệp	Tỷ đồng	47,003	21,473	67,138	142,84	312,66
Xây dựng	Tỷ đồng	149,297	141,602	92,645	62,05	65,43
1.3. Dịch vụ	Tỷ đồng	180,719	157,557	163,796	90,64	103,96
<i>Trong đó: Thương Mại</i>	Tỷ đồng		21,931	21,057		96,01
<i>Dịch vụ</i>	Tỷ đồng		135,626	142,739		105,24
2. Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010	Tỷ đồng	494,449	401,598	446,713	90,35	111,23
2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	172,761	142,537	162,872	94,28	114,27
Nông nghiệp	Tỷ đồng	102,332	86,740	94,839	92,68	109,34
<i>Trong đó: Trồng trọt</i>	Tỷ đồng	75,850	63,921	68,467	90,27	107,11
<i>Chăn nuôi</i>	Tỷ đồng	23,776	19,354	24,826	104,42	128,27
<i>Dịch vụ Nông nghiệp</i>	Tỷ đồng	2,716	3,465	1,546	56,94	44,63
Lâm nghiệp	Tỷ đồng	68,939	54,639	66,685	96,73	122,05
Thủy sản	Tỷ đồng	1,490	1,158	1,347	90,43	116,35
2.2. Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	165,340	126,478	140,161	84,77	110,82
Công nghiệp	Tỷ đồng	34,989	15,695	58,893	168,32	375,23
Xây dựng	Tỷ đồng	130,351	110,783	81,268	62,35	73,36
2.3. Dịch vụ	Tỷ đồng	156,348	132,583	143,681	91,90	108,37
<i>Trong đó: Thương Mại</i>	Tỷ đồng		14,362	18,471		128,61
<i>Dịch vụ</i>	Tỷ đồng		118,221	125,210		105,91
3. Cơ cấu kinh tế (giá HH)	%	100,00	100,00	100,00		
3.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	34,15	35,92	36,46		
3.2. Công nghiệp - xây dựng	%	34,29	32,59	31,38		
3.3. Dịch vụ	%	31,57	31,49	32,16		
II. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN						
1. Nông nghiệp						
1.1. Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	6.698,90	6.497,4	6.792,5	101,40	104,54
<i>Trong đó: Thóc</i>	Tấn	6.667,00	6.458,1	6.758,2	101,37	104,65
1.2. Một số cây trồng hàng năm chủ yếu						
* <i>Lúa Cà năm</i>						
Diện tích	Ha	1.505,00	1.496	1.520	100,98	101,59

Năng suất	Tạ/Ha	44,30	43,17	44,5	100,37	103,00
Sản lượng	Tấn	6.667,00	6.458,1	6.757,5	101,36	104,64
<i>* Lúa Đông xuân</i>						
Diện tích	Ha	785	784	780,8	99,46	99,54
Năng suất	Tạ/Ha	45,33	43,52	44,65	98,50	102,60
Sản lượng	Tấn	3.558,5	3.413,7	3.487,0	97,99	102,15
<i>* Lúa Hè thu</i>						
Diện tích	Ha	720	712,6	739,00	102,64	103,70
Năng suất	Tạ/Ha	43,17	42,72	44,27	102,55	103,63
Sản lượng	Tấn	3.108,5	3.044,4	3.271,2	105,23	107,45
<i>* Ngô</i>						
Diện tích	Ha	12,5	13,70	11,90	95,20	86,86
Năng suất	Tạ/Ha	25,5	28,69	28,82	113,03	100,47
Sản lượng	Tấn	31,9	39,30	34,30	107,52	87,28
<i>* Rau các loại</i>						
Diện tích	Ha	30	27,10	27,00	90,00	99,63
Năng suất	Tạ/Ha	70	69,41	68,78	98,25	99,09
Sản lượng	Tấn	210	188,10	185,70	88,43	98,72
<i>* Đậu các loại</i>						
Diện tích	Ha	5	3,40	1,55	31,00	45,59
Năng suất	Tạ/Ha	8	7,65	7,4	92,74	96,99
Sản lượng	Tấn	4	2,60	1,15	28,75	44,23
<i>* Sắn</i>						
Diện tích	Ha	1.200	1.210	1.101	91,75	90,99
Năng suất	Tạ/Ha	140	140	140	100,00	100,00
Sản lượng	Tấn	16.800	16.940	15.414	91,75	90,99
<i>* Lạc</i>						
Diện tích	Ha	3	2,2	13,55	451,67	615,91
Năng suất	Tạ/Ha	16,67	15,0	16,83	100,94	112,18
Sản lượng	Tấn	5	3,3	22,80	456	690,91
<i>* Mía</i>						
Diện tích	Ha	12	11,7	11,8	98,33	100,85
Năng suất	Tạ/Ha	475	470	470	98,95	100,00
Sản lượng	Tấn	570	549,90	554,60	97,30	100,85
<i>* Tỏi tươi</i>						
Diện tích	Ha					
Năng suất	Tạ/Ha					
Sản lượng	Tấn					
<i>* Hành tươi</i>						
Diện tích	Ha					
Năng suất	Tạ/Ha					
Sản lượng	Tấn					
1.3. Chăn nuôi (Thời điểm ngày 31/8/2017)						
Đàn trâu	Con	4.700	4.609,0	5.012	106,64	108,74
Đàn bò	Con	1.870	1.787	1.968	105,24	110,13
<i>Trong đó: Tỷ lệ bò Lai</i>		%	47,5	24,79	50,0	201,69
Đàn lợn	Con	4.800	4.128	4.652	96,92	112,69
Đàn gia cầm	1000 con	53.300	50.760,0	51.290	96,23	101,04
2. Lâm nghiệp						
2.1. Diện tích rừng trồng tập trung						
	Ha	850	720	660	77,65	91,67

Trong đó: Rừng sản xuất		850	720	660	77,65	91,67
Rừng phòng hộ						
2.2. Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh						
Trong đó: Rừng sản xuất						
Rừng phòng hộ						
2.3. Sản lượng gỗ khai thác		54.000	42.019	58.000	107,41	138,03
Trong đó: Gỗ rừng trồng	m ³	54.000	42.020	57.999	107,41	138,03
3. Thủy sản		62	25,4	26,1	42,10	102,76
3.1. Sản lượng khai thác	Tấn	2	1,5	1,6	80,00	106,67
Trong đó: Khai thác hải sản	Tấn	2	1,5	1,6	80,00	106,67
3.2. Diện tích nuôi trồng	Ha	20,6	20,6	20,6	100,00	100,00
Trong đó: Tôm nuôi	Ha					
3.3. Sản lượng nuôi trồng	Tấn	60	23,9	24,5	40,83	102,51
Trong đó: Tôm nuôi	Tấn					
III. CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG						
* Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
- Thủy sản chế biến	Tấn					
- Đường RS	Tấn					
- Bia	Ngàn lít					
- Quần áo may sẵn	Ngàn cái					
- Giấy bìa các loại	Tấn					
- Gạch xây	Ngàn viên					
- Gạch lát	Ngàn m ²					
- Phân bón	Tấn					
- Bánh kẹo các loại	Tấn					
- Nước ngọt	Ngàn lít					
- Nước khoáng và nước tinh khiết	Ngàn lít					
- Đá khai thác	Ngàn m ³					
- Nước mắm	Ngàn lít					
- Rượu trắng	Ngàn lít					
- Gỗ xẻ	Ngàn m ³					
- Nước máy	Ngàn m ³					
- Sữa các loại	1000 lít					
- Dăm gỗ N. liệu giấy	Tấn					
- Tinh bột mỳ	Tấn					
- Sản phẩm lọc hoá dầu	Tấn					
IV. THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ						
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tr đồng					
V. GIAO THÔNG VẬN TẢI						
1. Sản lượng vận tải						
1.1. Vận tải hàng hóa						
- Vận chuyển	Tấn					
- Luân chuyển	Tấn.KM					
1.2. Vận tải hành khách						
- Vận chuyển	HK					
- Luân chuyển	HK.KM					
2. Doanh thu vận tải						
- Đường bộ	Tr đồng					
- Đường biển	Tr đồng					
- Đường sông	Tr đồng					

VI. TÀI CHÍNH - TÍN DỤNG						
1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	190,478	158,907	159,401	83,68	100,31
1.1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	189,115	158,907	159,40	84,29	100,31
Trong đó: - Thu nội địa		10,000	5,843	8,321	83,21	142,41
Trong đó: *Thu từ NM lọc dầu						
* Các khoản thu còn lại						
- Thu thuế xuất, nhập khẩu	"					
1.2. Thu điều tiết theo quy định	"	1,363				
2. Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	189,115	90,996	121,756	64,38	133,80
2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	189,115	90,996	121,756	64,38	133,80
* Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	10,564	11,145	18,427	174,43	165,34
* Chi thường xuyên	Tỷ đồng	122,526	79,851	74,188	60,55	92,91
* Chi trợ cấp ngân sách xã	"			25,760		
* Chi nộp ngân sách cấp trên	"			3,043		
* Chi cho sự nghiệp khoa học công nghệ	"					
* Tam chi chưa qua ngân sách	"			0,209		
* Chi khác	Tỷ đồng	56,025				
2.2. Chi từ các khoản thu để lại qua ngân sách nhà nước	"					
VIII. VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1. Dân số trung bình	Người	17.226	17.247	17.460	101,36	101,23
Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	0,87	0,89	0,89	102,30	100,00
Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,20	0,30	0,30	150,00	100,00
2. Giáo dục						
Số học sinh mầm non	Học sinh	1.180	1.174	1174	99,49	100,00
Tổng số học sinh phổ thông	Học sinh	3.230	3.319	3.025	93,65	91,14
- Tiểu học	Học sinh	1.630	1.646	1.602	98,28	97,33
- Trung học cơ sở	Học sinh	990	1.057	803	81,11	75,97
- Dân tộc nội trú	Học sinh	200	200	200	100,00	100,00
- Trung học phổ thông	Học sinh	410	416	420		
Tổng số trường học	Trường	18	18	18	100,00	100,00
- Mầm non	Trường	6	6	6	100,00	100,00
- Tiểu học	Trường	6	6	6	100,00	100,00
- Trung học cơ sở	Trường	5	5	5	100,00	100,00
- Trung học phổ thông	Trường	1	1	1	100,00	100,00
Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	7	5	5	71,43	100,00
- Mầm non	Trường	2	1	1	50,00	100,00
- Tiểu học	Trường	3	3	3	100,00	100,00
- Trung học cơ sở	Trường	1	1	1	100,00	100,00
- Trung học phổ thông	Trường	1	0	0	0,00	
Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	36,8	18,8	16,70	45,38	88,83
- Mầm non	%	33,3	25,0	25,0	75,08	100,00
- Tiểu học	%	60,0	50,0	50,0	83,33	100,00
- Trung học cơ sở	%	20,0	20,0	20,0	100,00	100,00
- Trung học phổ thông	%	100,0	0	0	0,00	
3. Y tế						
Số giường bệnh	Giường	50	50	50	100,00	100,00
Số bác sĩ	Bác sĩ	19	19	19	100,00	100,00
Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	29,03	28,99	28,64	98,66	98,78



Số bác sĩ/10.000 dân		25,50	11,02	10,88	80,61	98,78
Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ		100	100	100	100,00	100,00
Số lượt người được khám và điều trị bệnh	Người	25.000	4.592	5.709	21,96	124,32
Trong đó: + Điều trị nội trú		2.500	2.448	2.601	74,31	106,25
+ Điều trị ngoại trú		22.500	2.144	3.108	13,81	144,96
Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	29,00	30,10	29,80	102,76	99,00
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%					
Số hộ nghèo giảm trong kỳ	Hộ					
5. Tai nạn giao thông						
1. Số vụ tai nạn	Vụ			3		
2. Số người chết	Người			3		
3. Số người bị thương	Người			2		